**TIẾT 51**

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: *NGỮ VĂN 12***

***Năm học: 2024 – 2025***

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Mức độ nhận thức** | | | | | |  |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | **Tổng**  **% điểm** |
| Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | **40%** |
| **1** | **Đọc** | - Đoạn trích thơ hiện đại ngoài chương trình. | 4 | 2 | 20% | 1 | 10% | 1 | 10% |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn nghị luận văn học | 1 | **10%** | | **5%** | | **5%** | | **20%** |
| - Viết bài văn nghị luận xã hội | 1 | **10%** | | **15%** | | **15%** | | **40%** |
| **Tỉ lệ** | | |  | ***40%*** | | ***30%*** | | ***30%*** | | **100** |
| **Tổng** | | | **6** | **100%** | | | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | Đoạn trích thơ hiện đại ngoài chương trình. | **Nhận biết:**  - Dấu hiệu nhận biết thể thơ  - Xác định được các chi tiết trình bày trong đoạn trích.  **Thông hiểu:**  Phân tích được biện pháp tu từ trong đoạn trích và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng BPTT này.  **Vận dụng:**  Rút ra bài học cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 40 |
| **II** | **LÀM VĂN** | 1.Viết đoạn nghị luận văn học | **Nhận biết:**  - Giới thiệu được vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Thông hiểu**:  Diễn giải về nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ  **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, làm rõ đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ.  - Nhận xét về giá trị nghệ thuật của đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. |  |  | 1câu TL | 20 |
| 2. Viết văn bản nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Xác định được cách thức trình bày một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  **Vận dụng:**  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  | 1câu TL | 40 |
| **Tỉ lệ** | | | | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***100%*** |
| **Tổng** | | | | **100%** | | |

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

1. Hình thức bài thi: tự luận

2. Thời gian: 90 phút

3. Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết (Làm văn)

***\* Phần I: Đọc hiểu (4.0 điểm ):***

* **Ngữ liệu :** là những văn bản văn học ngoài SGK thuộc thể loại THƠ
* ***Yêu cầu:***
* Cần đọc, tham khảo các tác phẩm văn học thuộc thể loại thơ …
* Cần rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu để trả lời các câu hỏi tự luận ở các mức độ nhận biết và thông hiểu.
* Cần rèn luyện kĩ năng trả lời ngắn gọn, trọng tâm câu hỏi tự luận ở mức độ vận dụng

***\* Phần II: Viết (6,0 điểm):***

***1. Nghị luận văn học***

*- Về kiến thức:*

* Kiến thức là một bài thơ/ đoạn thơ không có trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 12

*- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:*

* Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận phân tích đặc sắc nghệ thuật trong đoạn thơ

Dung lượng: 150 chữ

***2. Nghị luận xã hội***

*- Về kiến thức:*

* Kiến thức là một vấn đề xã hội có trong chương trình Sách giáo khoa Ngữ văn 12.

*- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:*

* Kĩ năng viết một bài văn nghị luận xã hội
* ***Dung lượng: 600 chữ***

**II. HƯỚNG DẪN KĨ NĂNG VIẾT**

* 1. **LÍ THUYẾT**
     1. **Viết đoạn NLVH**

**MĐ:** Dẫn dắt , giới thiệu vấn đề cần nghị luận

TĐ: Triển khai vấn đề cần nghị luận

- Phân tích đặc sắc nghệ thuật của đoan trích: thể thơ, nhịp điệu , giọng điệu; hình ảnh thơ; các biện pháp tu từ..

- Đánh giá giá trị của các yếu tố nghệ thuật:

+ Đối với chủ đề tác phẩm

+ Tài năng, phong cách tác giả

+Thông điệp đến người đọc

* + 1. Viết bài NLXH
       - Bố cục bài viết gồm ba phần:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài:** | * *Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần nghị luận* |
| **Thân bài:** | **\* Thân bài**  ***- L Đ1:*** Giải thích vấn đề nghị luận -> ý nghĩa của vấn đề  LĐ 2:Phân tích, chứng minh làm rõ vai trò của vấn đề ( lí lẽ và bằng chứng)  LĐ 3: Mở rộng ,trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện…  *LĐ 4: Bài học nhận thức và hành động của bản thân* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Kết bài:** | Khái quát lại vấn đề nghị luận |

**III.ĐỀ THAM KHẢO**

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm**)

**Đọc văn bản :**

*Con đã về đây, ơi mẹ Tơm  
Hỡi người mẹ khổ đã dành cơm  
Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy  
Không sợ tù gông, chấp súng gươm  
  
Nhà ai mới nhỉ, tường vôi trắng  
Thơm nức mùi tôm nặng mấy nong  
Ngồn ngộn sân phơi khoai dát nắng  
Giếng vườn ai vậy, nước khơi trong?*

*Ôi bóng người xưa, đã khuất rồi  
Tròn đôi nấm đất trắng chân đồi  
Sống trong cát, chết vùi trong cát  
Những trái tim như ngọc sáng ngời*

*Đốt nén hương thơm, mát dạ Người  
Hãy về vui chút, mẹ Tơm ơi!  
Nắng tươi xóm ngói, tường vôi mới  
Phấp phới buồm dong, nắng biển khơi...”*

(Trích bài thơ “Mẹ Tơm”- Tố Hữu, Thơ Việt Nam 1945 - 1985)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2.** Xác định những câu thơ nói về *vẻ đẹp tâm hồn của mẹ Tơm*trong văn bản trên**.**

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong dòng thơ:

*Sống trong cát, chết vùi trong cát  
Những trái tim như ngọc sáng ngời*

**Câu 4.** Từ những suy ngẫm của tác giả về *mẹ Tơm*, anh/chị hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân.( trình bày khoảng 3-5 dòng)

|  |
| --- |
| **II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**  **Câu 1. (2,0 điểm)**  Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích phần Đọc hiểu  **Câu 2. (4,0 điểm)**  *Cơ hội là những khoảnh khắc nhỏ nhưng có thể tạo ra sự khác biệt lớn trong cuộc đời*. Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vai trò của cơ hội đối với sự thành công của người trẻ.  **----------- Hết ----------** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **4,0** |
| **1** | Số chữ trong các dòng thơ là 7 chữ bằng nhau là dấu hiệu nhận biết thể thơ 7 chữ . | 1.0 |
| **2** | Những câu thơ nói về *vẻ đẹp tâm hồn của mẹ Tơm: Hỡi người mẹ khổ đã dành cơm/Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy.*  *Sống trong cát, chết vùi trong cát Những trái tim như ngọc sáng ngời* | 1.0 |
| **3** | *- Hình ảnh so sánh: Những trái tim với ngọc sáng ngời*  - Tác dụng:  *+*  Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho câu thơ.  + Tô đậm vẻ đẹp tâm hồn của mẹ Tơm.  +Tình cảm yêu thương,trân trọng , ngưỡng mộ người mẹ VNAH | 1,0 |
| **4** | - Học sinh rút ra bài học về lẽ sống: Học sinh có thể đưa ra những bài học về lẽ sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.  + Yêu thương, kính trọng , biết ơn sự hi sinh của những người mẹ …. | 1,0 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II** | |  | | **VIẾT** | **6,0** | |
| 1. | |  | | - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau:  + *Thể thơ tự do* có cách gieo vần ngắt nhịp linh hoạt giúp diễn đạt cảm xúc tự nhiên.  +*Hình ảnh thơ* bình dị , gần gũi giúp cho bài thơ trở nên nhẹ nhàng, truyền cảm và gợi tả được rõ nét tình yêu thương, sự vất vả của mẹ Tơm qua năm tháng.  + *Giọng thơ nhẹ nhàng, trữ tình* tạo giọng điệu sâu lắng, tha thiết.  + *Sử dụng hiệu quả biện pháp tu từ... (*chẳng hạn *biện pháp so sánh*: *Những trái tim như ngọc sáng ngời* *nhằm*  tăng tính gợi hình, gợi cảm cho câu thơ.Tô đậm vẻ đẹp tâm hồn của mẹ Tơm.Tình cảm yêu thương,trân trọng , ngưỡng mộ người mẹ VNAH.)  +Có kết hợp các phương thức biểu cảm, miêu tả, tự sự.  +Đánh giá các yếu tố nghệ thuật : góp phần thể hiện chủ đề, tài năng, phong cách của tác giả; thông điệp có ý nghĩa với bạn đọc… |  | |
|  | |  | |  |  | |
| **2** | | Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ cần có sự trải nghiệm. | | | ***4,0*** | |
| *a*. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài:*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội | | | 0,25 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Sự trải nghiệm đối với tuổi trẻ. | | | 0,5 | |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  *-* Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.  \* Triển khai vấn đề nghị luận  - Giải thích vấn đề nghị luận  - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau:  + Trải nghiệm đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.  + Trải nghiệm giúp mỗi người khám phá chính mình để có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai.  + Trải nghiệm giúp mỗi người dấn thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công.  ***+*** Để sự trải nghiệm của con người là đúng đắn và ý nghĩa cần:Gắn với ước mơ, lý tưởng, hoài bão của mỗi con người; Xuất phát từ nền tảng cơ bản về kiến thức đã được học tập và rèn luyện; Nỗ lực vượt qua những khó khăn, thử thách trên hành trình trải nghiệm của bản thân…  …  - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện…  \* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. | | | 1,0 | |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai ít nhất 3 luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân  - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng*.*  *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | | | 1,5 | |
| *đ. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | | | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | | 0,5 | |

2 Viết bài NLXH:

*Cơ hội là những khoảnh khắc nhỏ nhưng có thể tạo ra khác biệt lớn trong cuộc đời*. Anh/Chị hãy viết một bài văn, (khoảng 600 chữ) bàn về vai trò của cơ hội đối với sự thành công của người trẻ.

**Dàn ý chung:**

1 Mb: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần bàn luận

2 Tb:

Lđ 1: Giai thích được vấn đề cần bàn luận-.-> Ý nghĩa cả vấn đề với tuoiir trẻ

LĐ 2: Phân tích, chứng minh làm rõ vai trò của vấn đề với tuổi trẻ ( *dùng lí lẽ, dẫn chứng*)

*Có thể viết thành 2, 3đoạn. Dùng những từ nối: Trước hết; Bên cạnh đó; Ngoài ra; Không những vậy*

LĐ3. Bình luận mở rộng vấn đề, trao đổi với ý kiến trái chiều .Có thể đối chiếu, so sánh cách ứng xử khác nhau, từ đó khái quát, nhấn mạnh quan điểm cá nhân

LĐ4. Bài học nhận thức và hành động của bản thân

3:KB

- Khẳng định lại quan điểm của người viết về vấn đề

-Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề đối với giới tre

- Thông điệp gủi tới mọi người